

Số: 457/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 18 thủ tục hành chính mới và 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 123/TTr-SNNPTNT ngày 16/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 18 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y theo Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 và Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Bãi bỏ 15 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Ban hành kèm theo Quyết định số: 150 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương cấp giấy chứng nhận kiểm dịch. - Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	- Theo mục III, Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Điều 3, Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. - Phụ lục II, biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

[Signature]

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:</p> <p>+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch.</p> <p>+ 05 ngày làm việc kể từ khi</p>		<p>kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
02	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	- Lệ phí: Không quy định; - Phí: 300.000 đồng.	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
03	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận. - 17 ngày: đối với trường hợp cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận. 	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: Không quy định; - Phí: 300.000 đồng. 	vật. <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
04	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai.	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí: 0 đồng - Phí: 300.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.		công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
05	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y; + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	- Theo mục III, Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Phụ lục II, biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</p>		<p>BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	
06	<p>Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm</p>	<p>- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý</p>	<p>Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.</p>	<p>- Theo mục III, Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Phụ lục II, biểu khung giá</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.		dịch vụ chẩn đoán thú y kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
07	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai.	- Lệ phí: không; - Phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.		chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
08	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	- Lệ phí: 0 đồng; - Phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
09	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	- Lệ phí: 0 đồng; - Phí: 300.000 đồng	kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật. - Luật Thú y; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng. - 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm	- Lệ phí: 0 đồng; - Phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận	phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.		động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
11	Cấp đổi giấy Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ)	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	- Lệ phí: 0 đồng; - Phí: 0 đồng.	- Luật Thú y; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí trong công tác thú y;



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung giấy chứng nhận	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	- Lệ phí: 0 đồng; - Phí: 300.000 đồng	- Luật Thú y; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
13	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Theo mục V, Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế	- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY.	tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
14	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).	<ul style="list-style-type: none"> - Kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; + Đối với trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc ; + Đối với trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc. - Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	Lệ phí: 50.000d/CCCH N	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	Lệ phí: 50.000 đồng/CCHN	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y. 	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm	Phí: 230.000đ/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đủ điều kiện thì trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho tổ chức, cá nhân. - Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 	phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất,	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp không cấp phải 	Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP



Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.		ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết mức số Điều của Luật thú y; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu;</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. - Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.</p>	<p>Quầy số 14 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 69 - Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.</p>	<p>Phí: 900.000 đồng/lần.</p>	<p>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p>





PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 550/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Mã hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
1	T-GLA-285088-TT	Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện về sinh thú y
2	T-GLA-285087-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật (SPĐV) trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
3	T-GLA-285086-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
4	T-GLA-285085-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm
5	T-GLA-285084-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh
6	T-GLA-285083-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
7	T-GLA-285082-TT	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
8	T-GLA-285081-TT	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)
9	T-GLA-285080-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
10	T-GLA-285079-TT	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
11	T-GLA-285078-TT	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
12	T-GLA-285077-TT	Thủ tục cấp, gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
13	T-GLA-285076-TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y
14	T-GLA-285075-TT	Thủ tục cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y
15	T-GLA-284261-TT	Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật; trang trại chăn nuôi; chợ đầu mối, chợ đầu giá; cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật (do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban quản lý khu kinh tế tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) đủ điều kiện an toàn thực phẩm